TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 224/2023/DS-PT
Ngày 09 tháng 5 năm 2023
V/v. Tranh chấp QSD đất và yêu cầu hủy GCNQSD đất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Nguyễn Phan Nam;

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 209/2021/TLPT-DS ngày 27 tháng 9 năm 2021 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" do có kháng cáo của bị đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh LC, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4868/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Ông Thào A G, sinh năm 1971 và bà Giàng Thị P (Giàng Thị L), sinh năm 1973; địa chỉ: phường SP, thị xã SP, tỉnh LC. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Thào A G và bà Giàng Thị P: Anh Thào A H, sinh năm 1995 và anh Thào A K, sinh năm 1999; địa chỉ: phường SP, thị xã SP, tỉnh LC (theo Văn bản ủy quyền ngày 26/4/2023). Có mặt.

**** Bị đơn***: Ông Giàng Seo A, sinh năm 1959 và bà Thào Thị S, sinh năm 1960; địa chỉ: đường ST, phường SP, thị xã SP, tỉnh LC. Ông A có mặt, bà S vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Thào Thị S: Ông Giàng Seo A, sinh năm 1959 địa chỉ: đường ST, phường SP, thị xã SP, tỉnh LC (theo Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2023). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Giàng Seo A và bà Thào Thị S: Luật sư Phan Tùng L thuộc Công ty Luật hợp danh NH, Đoàn Luật sư thành phố HN. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Ủy ban nhân dân thị xã SP, tỉnh LC; địa chỉ: phố XV, phường SP, thị xã SP, tỉnh LC. Vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường SP, thị xã SP, tỉnh LC; địa chỉ: phường SP, thị xã SP, tỉnh LC. Vắng mặt.

3. Anh Thào A H, chị Hạng Thị C; địa chỉ: phường SP, thị xã SP, tỉnh LC. Anh Hòa có mặt, chị Chú vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Hạng Thị C: Anh Thào A H; địa chỉ: phường SP, thị xã SP, tỉnh LC. Có mặt.

4. Anh Giàng A S; địa chỉ: phường SP, thị xã SP, tỉnh LC. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Anh Giàng A I, anh Giàng A C, anh Giàng A D, chị Má Thị X, chị Hàng Thị Â; địa chỉ: đường ST, phường SP, thị xã SP, tỉnh LC. Anh C có mặt; anh I, anh D, chị X, chị Â vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Giàng A I, anh Giàng A Dơ, chị Má Thị X, chị Hàng Thi Â: Ông G Seo A; địa chỉ: đường ST, phường SP, thị xã SP, tỉnh LC (theo Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2023). Có mặt.

6. Ông Hầu A V; địa chỉ: phường SP, thị xã SP, tỉnh LC. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Thào A G và bà Giàng Thị P trình bày: Nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp trước kia là phần đất đồi núi trọc. Năm 1996, ông G được ông Hầu A V - Phó Chủ tịch, Trưởng Công an xã SP, tổ trưởng của nhóm trồng cây và ông Lồ A N - Trưởng thôn SC tiến hành giao đất, giao cây (khoảng 1.600 cây) cho gia đình ông G tự trồng, chăm sóc, trông nom, bảo quản và khai thác. Ngày 14/7/2005, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện SP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số AC 872223 cho hộ ông Thào A G và bà Giàng Thị P (Thửa đất số 284, tờ bản đồ số 01; địa chỉ thửa đất: TK266b-7; diện tích 24.397,0m^2; mục đích sử dụng R.T.S; thời hạn sử dụng đất: tháng 7/2005 đến 7/2055, địa chỉ thửa đất tại: Thôn SC, xã SP, huyện SP, tỉnh LC (nay là phường SP, thị xã SP, tỉnh LC).

Ngày 25/10/2019, gia đình ông Giàng Seo A đã đến khai thác, chặt phá cây gỗ tạp trên diện tích đất trên của gia đình ông G và đem toàn bộ số cây đã chặt để ở nhà anh Giàng A S là con trai của ông Giàng Seo A. Ông A đã tự ý thuê máy về san gạt tạo mặt bằng cho người thuê trồng hoa ly. Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông Thào A G với gia đình ông Giàng Seo A đã được UBND xã SP hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, ông Thào A G và bà Giàng Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Giàng Seo A, bà Thào Thị S phải chấm dứt việc tranh chấp và trả lại cho gia đình ông G, bà P diện tích đất tranh chấp theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 18/01/2021. Buộc ông Giàng Seo A, bà

Thào Thị S phải bồi thường thiệt hại do chặt phá cây số tiền 5.000.000 đồng. Đến ngày 07/4/2021, ông Thào A G và bà Giàng Thị P có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu buộc ông Giàng Seo A, bà Thào Thị S phải bồi thường thiệt hại do chặt phá cây số tiền 5.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Giàng Seo A và bà Thào Thị S trình bày: Nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp là của gia đình Ông A, bà S được Hợp tác xã SC giao đất, giao rừng cho các hộ xã viên ngày 12/9/1984, diện tích được giao là 18.187m^2 đất ở, vườn, rừng tái sinh xung quanh nhà ông bà lên đến giữa đỉnh núi giáp đất xóm LC đổ lại. Việc giao đất có bản vẽ sơ đồ ghi rõ trong Giấy giao đất ngày 12/9/1984 do ông Hầu A V là Chủ nhiệm Hợp tác xã SC khi đó ký và có xác nhận của UBND xã SP. Năm 1997, Ông A, bà S đã làm sổ đỏ đối với phần đất ở 70m^2, đất vườn 900m^2, còn phần đất rừng 17.217m^2 phía sau nhà Ông A lên hết đỉnh núi thì chưa làm sổ đỏ. Vì vậy, Ông A, bà S không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số AC 872223 do UBND huyện SP cấp ngày 14/7/2005 cho ông Thào A G, bà Giàng Thị P.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện: Tổng diện tích đất đang tranh chấp là 3.091,5m^2 có tứ cận như sau: Cạnh từ điểm 1 đến điểm 2: Chiều dài 16,5m; Cạnh từ điểm 2 đến điểm 3: Chiều dài 108,0m; Cạnh từ điểm 3 đến điểm 4: Chiều dài 34,8m; Cạnh từ điểm 4 đến điểm 5: Chiều dài 17,4m; Cạnh từ điểm 5 đến điểm 6: Chiều dài 25,9m; Cạnh từ điểm 6 đến điểm 1: Chiều dài 87,4m. Sau khi lồng ghép kết quả đo đạc lên GCNQSDĐ số AC 872223, số vào sổ 00045 do UBND huyện SP cấp ngày 14/7/2005 cho hộ ông Thào A G, bà Giàng Thị P thì kết quả như sau: 32,9m^2 đất nằm trong thửa đất số 284, tờ bản đồ số 01 đã được cấp GCNQSDĐ số AC 872223 cho hộ ông Thào A G, bà Giàng Thị P; 3.084,5m^2 đất nằm trong thửa đất số 289, tờ bản đồ số 01 đã được cấp GCNQSDĐ số AC 872224, số vào sổ 00044 ngày 14/7/2005 cho hộ ông Hầu A V, bà Thào Thị B; 10,3m^2 đất nằm trong thửa đất số 294, tờ bản đồ số 01 do UBND xã SP quản lý. Hiện trạng trên đất: Có một số cây thông gai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Anh Thào A H (là con trai của ông Thào A G, bà Giàng Thị P), chị Hạng Thị C (là vợ của anh Thào A H) trình bày: Anh chị hiện đang sinh sống cùng ông G, bà P và cùng canh tác, sử dụng diện tích đất đang tranh chấp với gia đình ông Giàng Seo A. Anh H và chị C nhất trí với quan điểm trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Thào A G, bà Giàng Thị P.

Anh Giàng A S, anh Giàng A I, anh Giàng A C, anh Giàng A D (là con đẻ của ông Giàng Seo A và bà Thào Thị S), chị Má Thị X (là vợ anh Giàng A I), chị Hạng Thị Â (là vợ anh Giàng A C) cùng nhất trí với quan điểm của Ông A, bà S là không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Thào A G, bà Giàng Thị P. Đề nghị Tòa án hủy GCNQSDĐ do UBND huyện SP cấp cho ông Thào A G, bà Giàng Thị P.

Đại diện UBND thị xã SP, tỉnh LC trình bày:

- Việc cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ được thực hiện theo dự án của Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh LC và đã thực hiện từ trước năm 2005. Căn cứ các thành phần có trong hồ sơ, không thể khẳng định việc cấp GCNQSDĐ số AC 872223 có đúng trình tự, thủ tục hay không. Tuy nhiên việc cấp GCNQSDĐ là đúng thẩm quyền theo Luật đất đai năm 2003.

- Tại hồ sơ có biểu thống kê diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất theo hiện trạng tức là trước khi cấp GCNQSDĐ có sự đo đạc, kiểm tra thực địa để xác định chủ sử dụng đất, diện tích và loại đất. Việc có xác nhận của hộ liền kề hay không thì hồ sơ không thể hiện nên không có cơ sở khẳng định.

- Theo hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh LC cung cấp không có GCNQSDĐ cũ bị thu hồi và hồ sơ cấp GCNQSDĐ cũ không lưu trữ tại UBND thị xã SP và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LC, nên không xác định được GCNQSDĐ cũ cấp thời điểm nào, có đảm bảo trình tự, thủ tục hay không.

- Việc cấp GCNQSDĐ số AC 872223 đã thực hiện từ lâu nhưng vụ việc tranh chấp giữa các đương sự mới diễn ra. Do đó ngoài việc căn cứ hồ sơ cấp GCNQSDĐ, đề nghị Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ và xác minh nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất đối với thửa đất tranh chấp để có cơ sở giải quyết vụ việc.

Các tài liệu do UBND thị xã SP cung cấp gồm: Biểu thống kê diện tích, loại đất, chủ sử dụng theo hiện trạng xã SP, huyện SP năm 2005; Sổ mục kê đất xã SP, huyện SP năm 2005; Sổ địa chính xã SP, huyện SP năm 2005 đều thể hiện: Ông Thào A G là chủ sử dụng thửa đất số 284, tờ bản đồ số 01; ông Hầu A V là chủ sử dụng thửa đất số 289, tờ bản đồ số 01; UBND xã SP là chủ sử dụng thửa đất số 294, tờ bản đồ số 01.

Tại Văn bản số 61/UBND-ĐC ngày 03/3/2021 của UBND phường SP, thị xã SP về việc cung cấp thông tin và tài liệu chứng cứ thể hiện: Thực hiện Nghị quyết số 767/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã SP và các phường, xã thuộc thị xã SP, tỉnh LC. Do vậy hồ sơ địa chính của UBND xã SP, huyện SP, tỉnh LC trước kia nay do UBND phường HR, thị xã SP, tỉnh LC quản lý.

Tại Văn bản số 73/BC-UBND ngày 16/4/2021 của UBND phường HR, thị xã SP về việc cung cấp thông tin và tài liệu chứng cứ có nội dung như sau:

- Căn cứ Sổ mục kê năm 1994 của UBND xã SP (nay là UBND phường HR, thị xã SP), thửa đất 294, tờ bản đồ số 01, diện tích 180 m^2 được thể hiện thuộc quản lý của ông Hạng A C (A) và bà Vàng Thị T, phường HR, thị xã SP. Nhưng trong sổ địa chính năm 2004, Quyết định cấp GCNQSDĐ số 110/QĐ-UBND ngày 03/7/1997 không có thửa đất 294, tờ bản đồ số 01. Trước năm 2005 đến nay gia đình ông Hạng A C (A) sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

- Căn cứ Sổ mục kê năm 1994 và Sổ địa chính năm 1994 của UBND xã SP (nay là UBND phường HR, thị xã SP), thửa đất 289 (diện tích 130 m^2) và thửa đất 284 (diện tích 110 m^2, tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng là đất ruộng được UBND huyện SP (nay là thị xã SP) cấp GCNQSDĐ số 110/QĐ-UBND ngày 03/7/1997

cho ông Hạng A T và bà Vàng Thị D, phường Phan Si P, thị xã SP. Trước năm 2005 đến nay, gia đình ông Hạng A T sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Sổ địa chính và Sổ mục kê đất thể hiện diện tích đất như UBND phường HR cung cấp thuộc thôn SH, xã SP, huyện SP (nay là thị xã SP), không phải diện tích đất thuộc thôn SC, xã SP (nay là phường SP).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 28/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh LC đã căn cứ các điều 105, 107, 158, 164, 166, 169 Bộ luật Dân sự; các điều 99, 100, 203 Luật Đất đai; các điều 34, 147, 157, 158, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 32, 193 Luật Tố tụng hành chính, quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thào A G và bà Giàng Thị P (tên gọi khác: Giàng Thị L).

- Xác nhận tổng diện tích đất 3.091,5m^2 (theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/01/2021), địa chỉ: Thôn SC, xã SP, huyện SP (nay là phường SP, thị xã SP), tỉnh LC thuộc quyền sử dụng của hộ ông Thào A G gồm: Ông Thào A G là chủ hộ; vợ là bà Giàng Thị P; con trai là anh Thào A H; chị Hạng Thị C là vợ của anh Thào A H. Đất có các cạnh như sau:

+ Cạnh từ điểm 1 đến điểm 2: Chiều dài 16,5m.

+ Cạnh từ điểm 2 đến điểm 3: Chiều dài 108,0m.

+ Cạnh từ điểm 3 đến điểm 4: Chiều dài 34,8m.

+ Cạnh từ điểm 4 đến điểm 5: Chiều dài 17,4m.

+ Cạnh từ điểm 5 đến điểm 6: Chiều dài 25,9m.

+ Cạnh từ điểm 6 đến điểm 1: Chiều dài 87,4m.

(Có sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo và đây là phần không thể tách rời của bản án).

Hiện trạng trên đất có các cây thông gai là của gia đình ông Thào A G, bà Giàng Thị P trồng từ năm 1996.

2. Buộc ông Giàng Seo A và bà Thào Thị S phải chấm dứt hành vi tranh chấp và trả lại diện tích đất 3.091,5m^2 nêu trên cho hộ gia đình ông Thào A G, bà Giàng Thị P.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thào A G, bà Giàng Thị P về việc buộc ông Giàng Seo A, bà Thào Thị S phải bồi thường thiệt hại do chặt phá cây với số tiền 5.000.000 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Giàng Seo A và bà Thào Thị S về việc hủy GCNQSDĐ số AC 872223, số vào sổ 00045 do UBND huyện SP (nay là thị xã SP), tỉnh LC cấp ngày 14/7/2005 cho hộ ông Thào A G, bà Giàng Thị P.

5. Kiến nghị UBND thị xã SP, tỉnh LC thực hiện việc thu hồi GCNQSDĐ số AC 872224, số vào sổ 00044 do UBND huyện SP (nay là thị xã SP), tỉnh LC cấp ngày 14/7/2005 cho hộ ông Hầu A V, bà Thào Thị B; GCNQSDĐ số AC

872223, số vào sổ 00045 do UBND huyện SP (nay là thị xã SP), tỉnh LC cấp ngày 14/7/2005 cho hộ ông Thào A G, bà Giàng Thị P. Đo đạc, xác định lại vị trí, diện tích đất hiện đang sử dụng của hộ ông Hầu A V, bà Thào Thị B và hộ ông Thào A G, bà Giàng Thị P. Cấp lại GCNQSDĐ cho hộ ông Thào A G bà Giàng Thị P và hộ ông Hầu A V, bà Thào Thị B theo đúng hiện trạng sử dụng đất của hộ ông G và hộ ông C.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2021, ông Giàng Seo A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn không rút đơn kháng cáo; giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn (Luật sư Phan Tùng L) đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xác định diện tích đất đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị đơn. Trong trường hợp nếu Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết thì tiến hành thu thập thêm tài liệu, chứng cứ về nguồn gốc đất, tiến hành đối chất giữa các bên và với người làm chứng, giám định tuổi cây trồng trên đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về tố tụng, kháng cáo của ông Giàng Seo A là hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, kháng cáo của ông Giàng Seo A là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của ông Giàng Seo A trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có người đại diện tham gia tố tụng hoặc đã được Tòa án triệu

tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy GCNQSDĐ. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh LC thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 26, Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của ông Giàng Seo A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/01/2021 thể hiện: Tổng diện tích đất đang tranh chấp là 3.091,5m^2, trong đó có 3.084,5m^2 đất thuộc thửa đất số 289, tờ bản đồ số 01 đã được cấp GCNQSDĐ số AC 872224, số vào sổ 00044 ngày 14/7/2005 cho hộ ông Hầu A V, bà Thào Thị B; 10,3m^2 đất nằm trong thửa đất số 294, tờ bản đồ số 01 do UBND xã SP quản lý.

Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn là ông Thào A G, bà Giàng Thị P và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì gia đình ông G sử dụng diện tích đất đang tranh chấp từ năm 1996. Quá trình sử dụng đất từ năm 1996 đến năm 2005, hộ gia đình ông ông G, bà P không có tranh chấp và đã được UBND huyện SP (nay là thị xã SP), tỉnh LC cấp GCNQSDĐ số AC 872223, số vào sổ 00045 ngày 14/7/2005 đối với Thửa đất số 284; tờ bản đồ số 01; địa chỉ thửa đất: TK266b-7; diện tích: 24.397,0m^2; mục đích sử dụng đất: R.T.S; thời hạn sử dụng đất: tháng 7/2005 đến 7/2055, địa chỉ thửa đất tại: Thôn SC, xã SP, huyện SP, tỉnh LC (nay là phường SP, thị xã SP, tỉnh LC). Cùng thời điểm này, hộ gia đình ông Hầu A V là hộ có đất giáp ranh với hộ ông G cũng được UBND huyện SP (nay là thị xã SP), tỉnh LC cấp GCNQSDĐ số AC 872224, số vào sổ 00044 ngày 14/7/2005 đối với Thửa đất số 289; tờ bản đồ số 01; địa chỉ thửa đất: TK266b-7; diện tích: 37.165,0m^2; mục đích sử dụng đất: R.T.S; thời hạn sử dụng đất: tháng 6/1999 đến 6/2049, địa chỉ thửa đất tại: Thôn SC, xã SP, huyện SP, tỉnh LC (nay là phường SP, thị xã SP, tỉnh LC).

Các tài liệu do UBND thị xã SP, tỉnh LC cung cấp gồm: Biểu thống kê diện tích, loại đất, chủ sử dụng theo hiện trạng xã SP, huyện SP năm 2005; Sổ mục kê đất xã SP, huyện SP năm 2005; Sổ địa chính xã SP, huyện SP năm 2005 đều thể hiện: Ông Thào A G là chủ sử dụng thửa đất số 284, tờ bản đồ số 01; ông Hầu A V là chủ sử dụng thửa đất số 289, tờ bản đồ số 01; UBND xã SP, huyện SP là chủ sử dụng thửa đất số 294, tờ bản đồ số 01. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hầu A V khẳng định: Diện tích đất đang tranh chấp giữa hộ ông Thào A G với hộ ông G Seo A đã được giao cho hộ ông G trồng rừng từ năm 1996. Gia đình ông G Seo A không sử dụng, trồng cây trên diện tích đất này. Đất của gia đình ông C đã được cấp GCNQSDĐ bên cạnh, liền kề cách nhau hàng cây, không nằm trong diện tích đất đang tranh chấp. Việc tại sao diện tích đất đang tranh chấp giữa nhà ông Thào A G với nhà ông Giàng Seo A nằm trong GCNQSDĐ của gia đình ông C thì ông C không được biết. Ông C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đất của nhà ai thì trả lại cho nhà người đó. Ông C đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh cấp cho đúng vị trí, hiện trạng đất mà người dân đang sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất 3.091,5m^2 đang tranh chấp do

gia đình ông G, bà P quản lý và sử dụng từ những năm 1996 đến nay và thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông G, bà P là có căn cứ.

[4.2] Về phía bị đơn là ông Giàng Seo A và bà Thào Thị S cho rằng đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mình và xuất trình tài liệu chứng minh là "Giấy giao đất, giao rừng" đề ngày 12/9/1984 với nội dung ông Hầu A V – Chủ nhiệm HTX SC giao diện tích đất 18.187m^2 cho ông Giàng Seo A và bà Thào Thị S. Tuy nhiên tài liệu này không thể hiện rõ kích thước các cạnh của thửa đất; các mốc giới của diện tích đất được giao (như mạch nước chảy hoặc đỉnh núi giáp đất LC hoặc hòn đá to) không xác định được trên hiện trạng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hầu A V khẳng định: Chữ ký trong "Giấy giao đất, giao rừng" mà Ông A giao nộp cho Tòa án đúng là chữ ký của ông V, tuy nhiên thời điểm đó các cán bộ lập giấy tờ và ông V có ký xác nhận chứ không có việc bàn giao đất, giao rừng trên thực tế. Vị trí đất giao cho Ông A, bà S theo "Giấy giao đất, giao rừng" là vị trí khác mà gia đình Ông A đã cho thuê trồng hoa ly. Vị trí đất đang tranh chấp hiện nay giữa hai gia đình ông G, Ông A không phải đất đã giao cho hộ gia đình Ông A. Đồng thời, hồ sơ địa chính qua các thời kỳ được chính quyền địa phương lưu giữ đều không thể hiện phần đất gia đình Ông A, bà S được giao theo "Giấy giao đất, giao rừng". Năm 1997, thực hiện việc kê khai, đăng ký cấp GCNQSDĐ, Ông A, bà S chỉ thực hiện kê khai, đăng ký và được cấp GCNQSDĐ đối với phần đất ở 70m^2, đất vườn 900m^2, mà không kê khai, đăng ký phần đất phần đất còn lại trong đó có diện tích đất đang tranh chấp. Lời khai của những người làm chứng do Ông A, bà S và Luật sư xuất trình cũng chỉ thể hiện gia đình Ông A đã được Hợp tác xã giao diện tích đất 18.187m^2 vào năm 1984 chứ không xác định được chính xác vị trí, ranh giới, hình thể thửa đất được giao và việc gia đình Ông A, bà S đã quản lý, sử dụng diện tích đất đang tranh chấp liên tục, ổn định, lâu dài kể từ khi được giao đất đến nay. Như vậy, Ông A, bà S không Cng minh được và với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng không đủ căn cứ xác định diện tích đất 3.091,5m^2 đang tranh chấp là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ Ông A, bà S.

Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Giàng Seo A và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Giàng Seo A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Giàng Seo A; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh LC.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Giàng Seo A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000030 ngày ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh LC.

Xác nhận Ông Giàng Seo A đã thi hành xong khoản tiền nộp án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Cục THA dân sự tỉnh LC;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Hải Hiệp

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điều Văn Hằng **Nguyễn Phan Nam** **Phùng Hải Hiệp**